

Số: /SKHCN-TTra  
V/v kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về rà soát văn bản QPPL năm 2023;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về rà soát, kiểm tra văn bản QPPL năm 2023, Giám đốc Sở đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành với nội dung cụ thể như sau:

### **1. Về văn bản được kiểm tra, rà soát:**

Văn bản được rà soát là các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành đang còn hiệu lực có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở.

### **2. Trách nhiệm rà soát văn bản:**

Các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm rà soát văn bản theo Phụ lục 1 kèm theo Công văn này.

### **3. Nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

#### **3.1. Tiến hành rà soát**

Trên cơ sở danh mục văn bản cần rà soát tại Phụ lục 1, các phòng, đơn vị tiến hành rà soát theo 02 căn cứ quy định tại Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và theo trình tự quy định tại Điều 149 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Điều 150 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

#### **3.2. Lập Phiếu rà soát**

Người rà soát lập Phiếu rà soát theo Mẫu số 01 trong trường hợp văn bản được rà soát có quy định trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Trường hợp văn bản được rà soát không có quy định trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ rà soát hoặc còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội thì người rà soát không lập Phiếu rà soát văn bản mà ký vào góc trên của văn bản được rà soát, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm rà soát.

#### **3.3. Lập hồ sơ rà soát**

Sau khi thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, người rà soát lập hồ sơ

rà soát gồm các tài liệu được quy định tại Điều 152 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **3.4. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát văn bản**

Trên cơ sở kết quả rà soát, các phòng, đơn vị có trách nhiệm đề xuất Giám đốc Sở (Qua thanh tra Sở tổng hợp) kiến nghị cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật các hình thức xử lý như bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đình chỉ việc thi hành hoặc ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Thanh tra Sở lập “Sổ theo dõi văn bản được rà soát” theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **3.5. Lấy ý kiến kết quả rà soát văn bản**

Sau khi có kết quả rà soát văn bản của các phòng, đơn vị, Thanh tra Sở tổng hợp và gửi hồ sơ rà soát văn bản lấy ý kiến của Sở Tư pháp về kết quả rà soát.

### **4. Thời gian thực hiện, báo cáo**

Các phòng, đơn vị thuộc Sở tiến hành rà soát văn bản và gửi báo cáo kết quả về Thanh tra Sở để tổng hợp trước ngày 25/10/2023.

Thanh tra Sở tổng hợp, lấy ý kiến Sở Tư pháp và gửi báo cáo kết quả rà soát trước ngày 10/11/2023.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản là một trong những tiêu chí chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ và CCHC hàng năm. Giám đốc Sở đề nghị các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thời gian theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, TTra.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**

**Phụ lục: DANH MỤC VĂN BẢN CẦN RÀ SOÁT VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM RÀ SOÁT**

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản</b>	<b>Tên gọi của văn bản</b>	<b>Thời điểm có hiệu lực</b>	<b>Phân công trách nhiệm rà soát</b>
1	Quyết định	26/2013/QĐ-UBND; 25/10/2013	Về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	5/11/2013	Phòng Quản lý công nghệ và ĐMST
2	Quyết định	46/2014/QĐ-UBND; 17/12/2014	Quy chế giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị	27/12/2014	Văn phòng Sở
3	Quyết định	03/2023/QĐ-UBND; 10/2/2023	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị	20/2/2023	Văn phòng Sở
4	Quyết định	32/2015/QĐ-UBND; 16/12/2015	Về việc ban hành quy định về định mức xây dựng phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị	26/12/2015	Phòng KH-TC
5	Quyết định	11/2016/QĐ-UBND; 31/3/2016	Ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	10/4/2016	Phòng Quản lý Khoa học
6	Quyết định	52/2016/QĐ-UBND; 21/12/2016	Ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	01/01/2017	Phòng Quản lý công nghệ và ĐMST
7	Quyết định	02/2019/QĐ-UBND; 30/01/2019	Ban hành Quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	15/02/2019	Phòng Quản lý TCĐLCL

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản</b>	<b>Tên gọi của văn bản</b>	<b>Thời điểm có hiệu lực</b>	<b>Phân công trách nhiệm rà soát</b>
8	Quyết định	35/2019/QĐ-UBND; 02/8/2019	Về việc bãi bỏ Quyết định số 39/2006/QĐ-UBND ngày 06/4/2006 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Thông báo và điểm hỏi đáp của tỉnh Quảng Trị về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	15/8/2019	Thanh tra Sở
9	Quyết định	11/2019/QĐ-UBND ngày 08/03/2019	Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, cấp Phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trường phòng, Phó Trưởng phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ phòng Kinh tế, Kinh tế Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Trị	19/03/2019	Văn phòng Sở
10	Quyết định	45/2019/QĐ-UBND; 02/12/2019	Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	15/12/2019	Thanh tra Sở
11	Quyết định	12/2020/QĐ-UBND 12/5/2020	Về việc bãi bỏ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa về kiểm tra chất lượng; vệ sinh, an toàn thực phẩm đối với hàng hoá nhập khẩu vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo	22/5/2020	Thanh tra Sở
12	Quyết định	31/2020/QĐ-UBND; 15/12/2020	Ban hành quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị	25/12/2020	Thanh tra Sở
13	Nghị quyết	163/2021/NQ-HĐND; ngày 09/12/2021	Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 -2026	01/01/2022	Phòng Quản lý khoa học

## Mẫu số 01. Phiếu rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Văn bản được rà soát<sup>1</sup>:
- Người rà soát văn bản:
- Cơ quan/đơn vị công tác:
- Thời điểm rà soát văn bản (ngày/tháng/năm):

STT	Nội dung rà soát <sup>2</sup>	Căn cứ rà soát	Ý kiến xem xét, đánh giá của người rà soát	Ý kiến đề xuất
<b>I</b>	<b>Rà soát theo căn cứ là văn bản</b>			
<i>I.1</i>	<i>Hiệu lực của văn bản</i>			
<i>I.2</i>	<i>Căn cứ ban hành văn bản</i>			
<i>I.3</i>	<i>Thẩm quyền ban hành văn bản</i>			
<i>I.4</i>	<i>Nội dung của văn bản</i>			
<b>II</b>	<b>Rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế - xã hội</b>			
<i>II.1</i>	<i>Đối tượng điều chỉnh của văn bản</i>			
<i>II.2</i>	<i>Nội dung của văn bản</i>			
<i>II.3</i>	<i>Hình thức văn bản</i>			
<i>II.4</i>	<i>Quan hệ xã hội mới cần được điều chỉnh bằng văn bản QPPL</i>			

Người rà soát

<sup>1</sup> Ghi rõ tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; cơ quan ban hành văn bản được rà soát.

<sup>2</sup> Nội dung rà soát văn bản theo quy định tại Điều 147 và Điều 148 Nghị định 34/2016/NĐ-CP.